

Bản án số: 110/2021/HS-PT
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn M và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**** Bị cáo và người tham gia tố tụng liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:***

1. Họ tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1956 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số D, đường G, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nguyên TGD kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Xổ số Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1926 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1933; Có vợ tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1957; có 02 con sinh năm 1986 và 1992; Tiền án, tiền sự: Không;

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 10/01/2018, theo Quyết định số 187 của Tỉnh ủy Đồng Nai;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo M: Luật sư Nguyễn Minh Long, Luật sư Nguyễn Trung Tiệp, Luật sư Đỗ Lý Trà My (công ty Luật TNHH Dragon) thuộc

Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 6, tầng 14, Tòa nhà Vimeco, Lô E9, Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (các Luật sư đều có mặt)

2. Họ tên: **Đào Ngọc H**, sinh năm 1953 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Chính sách lao động, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ tên Nguyễn Lan C, sinh năm 1962; có 02 con sinh năm 1987 và 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 14/5/2019, theo Quyết định số 317 của Tỉnh ủy Đồng Nai;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Họ tên: **Khuông Thái H**, sinh năm 1956 tại Nam Định; Nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nguyên Phó Trưởng phòng Chính sách lao động, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuông Văn V (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1930; có vợ tên Trịnh Thị T, sinh năm 1964; có 02 con sinh năm 1985 và 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 14/5/2019, theo Quyết định số 318 của Tỉnh ủy Đồng Nai;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Họ tên: **Cao Thị C**, sinh năm 1957 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số A, đường L, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nguyên Phó phòng nghiệp vụ 2, Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tấn L, sinh năm 1928 và bà Dương Thị N, sinh năm 1935; có chồng tên Mai Văn L (đã chết 2018); có 01 con sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 14/5/2019, theo Quyết định số 316 của Tỉnh ủy Đồng Nai;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo C: Luật sư Trần Nguyễn Kiều Oanh, Luật sư Đào Nguyễn Hương Duyên (Văn phòng luật sư Trần Văn Khanh) thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (các Luật sư đều có mặt)

* **Bị hại:** Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

Địa chỉ: Số C, đường Q, phường V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Đức – Tổng giám đốc (có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Lộc, sinh năm 1962 – Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền số 10906/UBND-KTNS ngày 23/9/2019. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Anh T, sinh năm 1979. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

2/ Ông Phan Hữu G, sinh năm 1971. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

3/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

4/ Ông Trần Sỹ O, sinh năm 1964. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

5/ Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1970. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

6/ Bà Lê Thị Minh D, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

7/ Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

8/ Bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1967. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

9/ Bà Lương Thị M, sinh năm 1978. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

10/ Ông Phan Trọng T, sinh năm 1971. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

11/ Bà Nguyễn Thái Cẩm T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

12/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

13/ Bà Đào Thị Tường O, sinh năm 1973. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

14/ Phan Hoàng N, sinh năm 1969

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

15/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

16/ Ông Đặng Thành P, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

17/ Bà Nguyễn Trịnh Tú U, sinh năm 1980. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

18/ Bà Đỗ Thị Tuyết T, sinh năm 1981. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

19/ Ông Đặng Chí T, sinh năm 1977. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

20/ Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

21/ Ông Hoàng Cao K, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

22/ Ông Huỳnh Nam P, sinh năm 1969. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

23/ Bà Đặng Trần Ngọc M, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

24/ Ông Lê Đình T, sinh năm 1971. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

25/ Bà Đào Thị Phương T, sinh năm 1974. (có mặt)

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

1/ Bà Nguyễn Thị K – Giám định viên thuộc Cục Lao động và Tiền lương – Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ngoài gia trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (viết tắt là Công ty Xổ số Đồng Nai) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 08/4/2008, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn M, Tổng giám đốc. Từ năm 2008 đến năm 2012, trong quá trình quản lý, điều hành Công ty Xổ số Đồng Nai, Nguyễn Văn M và các đối tượng có liên quan đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Văn M, nguyên Tổng giám đốc công ty xổ số Đồng Nai:

Mặc dù biết Công ty Xổ số Đồng Nai không đủ điều kiện để tăng quỹ lương theo quy định của Chính phủ và Bộ LĐTBXH do lợi nhuận kế hoạch thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm trước, nhưng với mục đích muốn tăng quỹ lương công ty để hưởng lợi trái phép, trong đó có Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thùy O. Từ năm 2008 đến năm 2012, Nguyễn Văn M đã chỉ đạo ông Nguyễn Hùng S, nguyên Trưởng phòng Hành chính tổ chức chủ trì và Nguyễn Thị Thùy O, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài vụ phối hợp thực hiện hành vi lập dự toán đơn giá tiền lương: *Đưa số lao động định mức kế hoạch để tính đơn giá tiền lương vượt quá 115% số lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề; nâng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu khi Công ty không đủ điều kiện; không áp dụng mức lương tối thiểu chung, để xây dựng tăng dự toán đơn giá tiền lương của năm công tác trái quy định.* Sau khi xây dựng xong dự toán, S trình M ký báo cáo và mời đại diện Sở LĐTBXH, Chi Cục tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính cùng đại diện Công ty họp Hội đồng xét duyệt

dự toán đơn giá tiền lương của năm công tác và quyết toán quỹ lương năm trước liền kề của Công ty Xổ số Đồng Nai và thông qua biên bản xét duyệt. Cụ thể :

Năm 2008: Nguyễn Hùng S lập báo cáo đơn giá tiền lương là 7,9% tính trên doanh thu trừ chi phí (chưa có lương), đơn giá này được tính trên cơ sở lao động định biên 142 người, cao hơn lao động thực tế bình quân của năm 2007 là 68 người, tương đương 192%; hệ số lương, phụ cấp bình quân là 3,68, hệ số điều chỉnh tăng thêm lương tối thiểu: 1,34, mức lương tối thiểu áp dụng: 1.357.200 đồng. Quỹ tiền lương giám đốc gồm 01 người, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm: 1,34, tổng quỹ lương kế hoạch: 380.124.576 đồng. Lợi nhuận kế hoạch: 104.219.368.000 đồng (thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm 2007: 53.519.593.543 đồng). Sau khi được Hội đồng xét duyệt dự toán và quyết toán quỹ lương của Công ty thông qua, M đã chỉ đạo O thực hiện bằng cách đem nhập 02 quỹ lương lại để chia theo hệ số trong thang bảng lương. Với cách thức như trên, tổng quỹ lương Công ty đã chi: 19.978.346.781 đồng, gồm các khoản khấu trừ (Thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, công đoàn phí) 3.466.891.836 đồng; Cán bộ, nhân viên nhận: 16.511.454.945 đồng; trong đó: Nguyễn Văn M thực nhận 472.143.684 đồng, Nguyễn Thị Thùy O thực nhận 437.099.756 đồng.

Tương tự, các năm sau từ năm 2009 đến năm 2012 các bị cáo đều thực hiện hành vi nâng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu mặc dù Công ty không đủ điều kiện; không áp dụng mức lương tối thiểu chung, nâng số lao động định mức kế hoạch cao hơn 115%, cao hơn số lao động thực tế.

Tài liệu điều tra xác định kết quả kinh doanh trong khoảng thời gian từ 2008-2012, lợi nhuận kế hoạch của Công ty Xổ số Đồng Nai luôn thấp hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề. Số lao động định biên để xây dựng đơn giá lương luôn vượt quá 115% số lao động thực tế bình quân của năm trước liền kề (năm cao nhất vượt 192%, thấp nhất vượt 140%).

Như vậy, từ năm 2008 đến hết năm 2012, tổng cộng số tiền quỹ lương mà Nguyễn Văn M đã chỉ đạo Nguyễn Thị Thùy O chi là: **128.049.544.394** đồng, gồm các khoản khấu trừ: **18.873.376.354** đồng; cán bộ nhân viên công ty XSKT nhận: **109.212.564.604** đồng (128.049.544.394 đồng - 18.873.376.354 đồng), trong đó: Nguyễn Văn M thực nhận: **4.668.679.507** đồng, Nguyễn Thị Thùy O thực nhận **4.417.892.706** đồng.

Số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra được xác định là 78.599.148.658 đồng.

2. Hành vi phạm tội của các bị cáo: Đào Ngọc H, nguyên Trưởng phòng; Khương Thái H, nguyên Phó trưởng Phòng chính sách lao động thuộc Sở LĐTBXH; Cao Thị C, nguyên Phó phòng nghiệp vụ 2, Chi cục tài chính doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai .

Căn cứ Nghị định 206/2004/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thi hành Nghị định 206 về quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà

nước, tại khoản 2 phần IV Thông tư quy định: “Đối với các Công ty thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, thành phố xem xét bản đăng ký đơn giá tiền lương của các Công ty, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Thông tư này”; tại điểm a, mục 2, phần IV Thông tư 08/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTBXH: đối với các Bộ quản lý ngành, UBND cấp tỉnh “Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các công ty thuộc quyền quản lý thực hiện đúng quy định của Thông tư này. Đối với công ty thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì Sở LĐTBXH có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan ban, ngành liên quan giúp UBND tỉnh, thành phố thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này”.

Sở LĐTBXH là cơ quan chuyên môn, thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lao động, tiền lương, hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật (khoản 7, Điều 3 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai).

Chi Cục Tài chính doanh nghiệp là cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài chính, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc tỉnh theo quy định hiện hành (Điều 12 Quy chế làm việc của Chi Cục Tài chính doanh nghiệp năm 1999); Chi Cục Tài chính doanh nghiệp giúp Sở Tài chính trong công tác phối hợp với các sở, ngành để triển khai tốt lĩnh vực tài chính doanh nghiệp (Điều 11 Quy chế làm việc của Chi Cục Tài chính doanh nghiệp năm 2011).

Thực hiện quy định này, từ năm 2008-2012, Sở LĐTBXH là đơn vị chủ trì trong việc thẩm định báo cáo đơn giá tiền lương của công ty XSKT, tham gia duyệt quyết toán quỹ lương hàng năm của Công ty Xổ số Đồng Nai. Chi Cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính chủ trì duyệt quyết toán quỹ lương hàng năm của Công ty Xổ số Đồng Nai, tham ra thẩm định đơn giá tiền lương của công ty XSKT.

Cao Thị C là Phó Trưởng phòng (phụ trách phòng) Tài chính doanh nghiệp (Phòng nghiệp vụ II), được lãnh đạo Chi cục tài chính doanh nghiệp phân công tham gia xét duyệt dự toán đơn giá tiền lương, chủ trì quyết toán quỹ tiền lương của Công ty Xổ số Đồng Nai từ năm 2008 đến năm 2012.

Mặc dù biết Công ty Xổ số Đồng Nai không đủ điều kiện để tăng quỹ lương theo quy định của Chính phủ và Bộ LĐTBXH do lợi nhuận kế hoạch thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm trước, nhưng với mục đích tạo điều kiện cho Công ty tăng quỹ lương trái phép, từ năm 2008 đến 2012, hàng năm Nguyễn Văn M mời Lâm Duy Tín, Đào Ngọc H, Khương Thái H và Cao Thị C họp Hội đồng xét duyệt dự toán đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ lương của Công ty Xổ số Đồng Nai. Tại các cuộc họp này, Nguyễn Văn M trình bày các báo cáo dự toán, quyết toán quỹ lương và nêu lý do: “Công ty xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thấp hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề do bị ảnh hưởng bởi

yếu tố khách quan đặc thù gồm: Bộ Tài chính quy định khống chế về mệnh giá vé, số lượng vé được phép phát hành; mức thu nộp ngân sách do UBND tỉnh Đồng Nai giao cao nhưng thực tế Công ty luôn phấn đấu lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch nên đề nghị được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu để đảm bảo đời sống cho người lao động”. Đào Ngọc H, Khương Thái H và Cao Thị C biết Công ty không đủ điều kiện áp dụng hệ số tăng thêm mức lương tối thiểu nhưng vẫn ký biên bản chấp thuận cho Công ty được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu thêm lên 1,34 lần.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lâm Duy Tín thường không dự họp hoặc có đến họp thì không tham dự hết mà tự ý về sớm, để Khương Thái H và Đào Ngọc H dự họp.

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng xét duyệt quỹ lương, Khương Thái H đã tham mưu, soạn thảo trình Lâm Duy T ký ban hành 05 văn bản thông báo đơn giá tiền lương để Công ty XSKT thực hiện (từ năm 2008 đến năm 2012 mỗi năm 01 thông báo). Hành vi của Đào Ngọc H, Khương Thái H, Cao Thị C đã vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định số 86/2007/NĐ-CP của Chính phủ; điểm 2.1 Chương III Thông tư số 15/2007/TT-BLĐTBXH và Điều 5 Thông tư số 27/2010/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Tuyên bố các bị cáo Cao Thị C, Đào Ngọc H, Khương Thái H phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Đào Ngọc H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: bị cáo Cao Thị C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: bị cáo Khương Thái H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp số tiền **4.127.333.453** đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy O nộp số tiền **3.709.233.323** đồng.

Buộc Cán bộ công nhân viên Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai đang còn làm việc tại Công ty tính đến thời điểm hiện nay phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai số tiền **21.628.967.120** đồng (*Hai mươi một tỷ, sáu trăm hai tám triệu, chín trăm sáu bảy nghìn, một trăm hai mươi đồng*) (phụ lục số 3 gồm 25 người).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, giao bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/7/2020, 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cán bộ, nhân viên công ty XSKT Đồng Nai có đơn kháng cáo cùng nội dung về phân trách nhiệm dân sự, đề nghị sửa án sơ thẩm, không buộc các cán bộ nhân viên công ty XSKT nộp lại số tiền lương chênh lệch mà công ty XSKT đã trả, gồm: Lê Anh T, Phan Hữu G, Huỳnh Văn T, Trần Sỹ O, Phạm Thị Thanh T, Lê Thị Minh D, Dương Thị Kim L, Võ Thị Lan H, Lương Thị M, Phan Trọng T, Nguyễn Thái Cẩm T, Nguyễn Thị D, Đào Thị Tường O, Nguyễn Thanh T, Đặng Thành P, Nguyễn Trịnh Tú U, Đỗ Thị Tuyết T, Đặng Chí T, Phan Hoàng N, Phạm Thị Kim P, Hoàng Cao K, Huỳnh Nam P, Đặng Trần Ngọc M, Lê Đình T, Đào Thị Phương T. Không đồng ý với kết luận giám định của Bộ LĐ-TBXH ngày 16/10/2018, đề nghị giám định lại thiệt hại trong vụ án.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 30/QĐ-VC3-V1 ngày 04/8/2020 đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm, cụ thể: Tuyên các bị cáo Đào Ngọc H, Khương Thái H, Cao Thị C phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 356 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không cho các bị cáo H, H, C hưởng án treo, tăng hình phạt đối với 3 bị cáo này; buộc các bị cáo H, H, C liên đới bồi thường cho ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Nai 70.674.912đ.

Tại phiên tòa hôm nay, 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cán bộ nhân viên công ty xô số vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị, bị cáo M trong phần tranh luận đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại, cho rằng tội danh cấp sơ thẩm kết luận không đúng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo M không có động cơ vụ lợi cá nhân mà chỉ muốn nâng cao đời sống cho cán bộ nhân viên toàn công ty. Số tiền trên 70 tỷ thất thoát được chia cho toàn bộ nhân viên công ty, có cả những người hiện nay đã về hưu. Để bảo đảm kết luận đúng tội danh và xử lý tiền thất thoát theo quy định, đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hình sự đối với bị cáo M và O để điều tra lại, không chấp nhận kháng cáo của 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại tiền cho Nhà nước.

* *Các Luật sư Long, My, Tiếp trình bày:* Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo M và O về tội danh và hình phạt để điều tra lại. Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo M phạm tội “Tham ô tài sản” là không đúng, việc sai phạm của bị cáo có phần trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết luận giám định của Bộ Lao động-TBXH có sai phạm, việc kết luận tổng số tiền thất thoát trên 70 tỷ đồng là chưa có cơ sở. Hàng năm vào tháng 11 công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm sau với mức cao hơn lợi nhuận năm trước nhưng khi Hội đồng thẩm định xét duyệt lại căn cứ báo cáo quyết toán của năm kế hoạch trước nên có sự chênh nhau về số liệu. Việc giám định của Bộ Lao động TBXH chưa xem xét cụ thể tiền thuế thu nhập của từng cá nhân người lao động trong công ty mà họ đã nộp là thiếu sót. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

* *Đại diện công ty Xổ số trình bày:* Công ty đạt được kết quả kinh doanh như hiện nay là có sự đóng góp của bị cáo M và tập thể người lao động. Đề nghị tòa giải quyết theo pháp luật.

* *Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày:* Thời điểm năm 2008 Công ty xổ số và Sở Lao động TBXH không báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh về chính sách lao động, tiền lương nên dẫn đến sai phạm. Về số tiền lương chênh lệch người lao động đã nhận thì UBND tỉnh sẽ xem xét nếu sau này người lao động có kiến nghị.

* *Bị cáo M trình bày:* Đồng ý với ý kiến của Luật sư, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là cán bộ, nhân viên công ty có ý kiến: Số tiền lương chênh lệch mà bản án sơ thẩm buộc nộp trả cho UBND tỉnh là không thỏa đáng. Thực tế cán bộ nhân viên công ty phải làm thêm giờ, làm cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết do công việc nhiều, nếu áp dụng mức lương tối thiểu vùng thì lương chỉ từ 3 triệu đến 4 triệu đồng/tháng, rất thấp, đời sống khó khăn, một số người trong công ty đã nghỉ hưu thì không phải nộp lại tiền lương chênh lệch đã nhận là không công bằng, kết luận giám định của Bộ Lao động về thiệt hại chưa xem xét đến tình hình thực tế của địa phương, của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 08/4/2008, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (sau đây viết tắt là công ty XSKT) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, do UBND tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn M.

Theo quy định tại Nghị định 86/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007, Thông tư số 27 ngày 14/9/2010 của Bộ LĐTBXH, Thông tư số 06 ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động trong các Công ty Nhà nước theo Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) thì: *“Công ty được lựa chọn mức lương tối thiểu cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ nhưng phải đảm bảo đủ các điều kiện:... lợi nhuận kế hoạch không thấp hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề”; Số lao động định mức kế hoạch để tính đơn giá tiền lương không vượt quá 115% số lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề.*

Căn cứ Nghị định 206/2004/NĐ-CP và mục b khoản 2 phần IV Thông tư 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTBXH quy định: *“Đối với các Công ty thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, thành phố xem xét bản đăng ký đơn giá tiền lương của các Công ty, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Thông tư này”.*

Tại điểm a, mục 2, phần IV Thông tư 08/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ LĐTBXH: đối với các Bộ quản lý ngành, UBND cấp tỉnh *“Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các công ty thuộc quyền quản lý thực hiện đúng quy định của Thông tư này. Đối với công ty thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì Sở LĐTBXH có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan ban, ngành liên quan giúp UBND tỉnh, thành phố thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này”.*

Sở LĐTBXH là cơ quan chuyên môn, thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lao động, tiền lương, hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật (khoản 7, Điều 3 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai). Chi Cục Tài chính doanh nghiệp là cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài chính, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc tỉnh theo quy định hiện hành (Điều 12 Quy chế làm việc của Chi Cục Tài chính doanh nghiệp năm 1999); Chi Cục Tài chính doanh nghiệp giúp Sở Tài chính trong công tác phối hợp với các sở, ngành để triển khai tốt lĩnh vực tài chính doanh nghiệp (Điều 11 Quy chế làm việc của Chi Cục Tài chính doanh nghiệp năm 2011).

Ngày 16/8/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2572/QĐ-UBND quy định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước

đầu tư vào doanh nghiệp. Trước thời điểm ban hành quyết định này, do không có văn bản ủy quyền của UBND tỉnh nên từ năm 2007 đến 2012 Sở LĐ-TBXH, Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thực hiện thẩm định dự toán, quyết toán quỹ lương công ty XSKT theo quy định tại Thông tư 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ LĐ-TBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 206/2004/NĐ-CP quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà nước. Cụ thể quy trình như sau:

- Quý I đầu năm, Công ty Xổ số Đồng Nai xây dựng dự toán quỹ lương của năm gửi Sở LĐ-TBXH để xem xét trước, sau đó M mời đại diện Sở LĐTBXH, Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính đến Công ty Xổ số Đồng Nai họp thống nhất số liệu dự toán lương. Sau khi thống nhất số liệu dự toán lương, đại diện các bên ký biên bản thẩm định dự toán quỹ tiền lương.

- Khi họp thông qua dự toán lương, Sở LĐTBXH là cơ quan chịu trách nhiệm xác định các chỉ số về phương pháp xác định quỹ lương, chỉ số về lao động, chi cục tài chính doanh nghiệp xác định chỉ tiêu về tài chính, kinh tế, từ đó thống nhất tính toán ra đơn giá tiền lương cho Công ty. Sau đó, các thành viên dự họp đại diện cho Sở LĐTBXH và Sở tài chính quyết định thông qua đơn giá tiền lương cho công ty Xổ số Đồng Nai.

- Dựa trên biên bản họp thẩm định quỹ tiền lương, H tham mưu đề Tín (Phó giám đốc Sở LĐ-TBXH) ký văn bản thông báo đăng ký đơn giá tiền lương trong năm gửi Công ty Xổ số Đồng Nai để công ty có căn cứ về phương pháp và đơn giá tiền lương thực hiện.

- Công ty Xổ số Đồng Nai căn cứ thông báo của Sở LĐTBXH để thực hiện chi trả tạm ứng lương, thù lao trong năm không quá 80% dự toán lương.

- Đầu năm sau, cùng thời điểm xây dựng quỹ lương năm mới, đồng thời tiến hành duyệt, quyết toán quỹ lương thực hiện năm trước.

- Khi duyệt quyết toán lương năm trước, trách nhiệm của Sở LĐTBXH là xem xét các chỉ tiêu thực hiện về lao động, về số chi quỹ lương đã thực hiện, Chi cục tài chính doanh nghiệp xem xét các chỉ tiêu về tài chính (doanh thu, lợi nhuận, chi phí, chi phí chưa có lương). Sau khi thống nhất số liệu, các bên ký biên bản thông qua biên bản quyết toán quỹ lương của năm. Biên bản này làm căn cứ để Công ty Xổ số Đồng Nai thực hiện quyết toán tài chính, thực hiện tiếp tục cho phần còn lại của quỹ lương chưa chi.

[2]- Kể từ khi có Nghị định 86/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ quy định về Quản lý lao động tiền lương trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thì việc xét duyệt đơn giá tiền lương và quyết toán lương của công ty XSKT thuộc thẩm quyền UBND tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, do UBND tỉnh trong thời gian dài từ năm 2008 đến trước khi có Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai thì UBND tỉnh không ủy quyền hay chỉ đạo Công ty Xổ số Đồng Nai trong việc thực hiện chế độ lao động - tiền lương nên việc xây dựng đơn giá tiền lương và quyết toán tiền lương của Công ty Xổ số Đồng Nai được công ty thực hiện theo quy định của Nghị định số 206/2004/NĐ-CP.

Từ năm 2008 đến hết năm 2012, Nguyễn Văn M và các đối tượng liên quan

đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

[3]- Nguyễn Văn M là Tổng giám đốc có trách nhiệm chính trong việc xây dựng dự toán đơn giá tiền lương của năm tài chính, báo cáo dự toán lương trong năm, báo cáo quyết toán quỹ lương năm trước của Công ty Xổ số Đồng Nai; Nguyễn Thị Thùy O là kế toán trưởng Công ty Xổ số Đồng Nai có trách nhiệm tham mưu, giúp ban lãnh đạo Công ty Xổ số Đồng Nai quản lý về tài chính, cùng với Nguyễn Hùng S (là trưởng phòng hành chính-tổ chức) lập báo cáo dự toán đơn giá tiền lương, báo cáo quyết toán quỹ lương năm trước của công ty XSKT trình M ký để báo cáo Hội đồng thành viên công ty XSKT, sau đó đưa ra Hội đồng xét duyệt dự toán đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ lương năm trước thẩm định, xét duyệt.

Hội đồng xét duyệt dự toán đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ lương gồm đại diện Sở LĐTBXH (03 người gồm Lâm Duy T - Phó giám đốc, Đào Ngọc H - Trưởng phòng chính sách lao động và Khương Thái H - Phó phòng chính sách lao động), đại diện Chi cục tài chính DN là Cao Thị C - Phó phòng nghiệp vụ 2- Chi cục tài chính doanh nghiệp- Sở Tài chính và có đại diện công ty XSKT là Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Thùy O và Trần Thị D (là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Xổ số Đồng Nai).

Đại diện Sở LĐTBXH (do T làm đại diện) chủ trì họp xét duyệt đơn giá tiền lương của năm tài chính. Đại diện Chi cục tài chính doanh nghiệp chủ trì họp xét báo cáo quyết toán quỹ lương năm trước.

[4]- Mặc dù biết Công ty Xổ số Đồng Nai không đủ điều kiện để tăng lương tối thiểu cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ và Bộ LĐTBXH do lợi nhuận kế hoạch thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm trước, nhưng với mục đích muốn tăng quỹ lương công ty để hưởng lợi trái phép, trong đó có Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thùy O. Từ năm 2008 đến năm 2012, Nguyễn Văn M đã chỉ đạo ông Nguyễn Hùng S, nguyên Trưởng phòng Hành chính tổ chức và Nguyễn Thị Thùy O, kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài vụ phối hợp thực hiện hành vi: *Đưa số lao động định mức kế hoạch để tính đơn giá tiền lương vượt quá 115% số lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề; nâng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu khi Công ty không đủ điều kiện; không áp dụng mức lương tối thiểu chung, để xây dựng tăng dự toán tiền lương của năm công tác trái quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 86/2007/NĐ-CP và tiêu mục 2.1 mục 2 phần III Thông tư số 15/2007/TT-BLĐTBXH ngày 31/8/2007. Sau khi xây dựng xong dự toán, S trình M ký báo cáo và mời đại diện Sở LĐTBXH, Chi Cục tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính cùng đại diện Công ty họp Hội đồng xét duyệt dự toán của năm công tác và quyết toán quỹ lương năm trước liền kề. Cụ thể dự toán đơn giá từ năm 2008 đến năm 2012 như sau:*

Năm 2008, mức lương tối thiểu vùng khu vực thành phố Biên Hòa là 580.000đ. M, S và O lập báo cáo dự toán đơn giá tiền lương với hệ số điều chỉnh là 1,34, mức lương tối thiểu là 1.357.200đ, số lao động trên dự toán là 142 người (trong khi số lao động thực tế là 73 người), dẫn đến quỹ lương chi sai theo quy

định là 14.788.967.606đ. Dự toán này đã được Hội đồng thẩm định xét duyệt.

Tương tự, kết quả điều tra cho thấy, từ năm 2008 đến năm 2012, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thùy O thực hiện trái công vụ trong việc xây dựng đơn giá tiền lương, không báo cáo chủ sở hữu là UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định 86/2007/NĐ-CP, gây thiệt hại **78.599.148.658** đồng của ngân sách Nhà nước.

[5]- Xét kháng cáo của bị cáo M về phần tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Các báo cáo về đơn giá tiền lương, báo cáo quyết toán tiền lương hàng năm do bị cáo M chỉ đạo S và O xây dựng trình Hội đồng thẩm định. Bị cáo M và O lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, đều biết nội dung các báo này không đúng quy định nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích vụ lợi, chiếm đoạt tài sản Nhà nước, đã đề nghị tăng lương tối thiểu trái pháp luật cho toàn thể người lao động công ty. Như vậy, toàn thể người lao động trong công ty được hưởng lợi từ việc tăng mức lương tối thiểu trái pháp luật, trong đó có M và O. Xét quy trình thực hiện chế độ lao động, tiền lương của công ty xỏ số Đồng Nai nêu trên thì thấy M và O chỉ là người đề nghị, thay mặt công ty xỏ số Đồng Nai làm đề xuất dự toán đơn giá tiền lương và báo cáo quyết toán tiền lương, quyền quyết định là của hội đồng thẩm định, M và O không có quyền quyết định trong việc nâng mức lương tối thiểu và nâng định mức lao động kế hoạch, việc chi lương của công ty xỏ số Đồng Nai căn cứ vào kết quả của Hội đồng thẩm định của tỉnh. Bị cáo M và O phạm tội với động cơ vụ lợi, vì lợi chung của toàn thể người lao động trong công ty, trong đó có các bị cáo. M và O không che giấu hành vi sai trái của mình khi báo cáo dự toán đơn giá tiền lương trước Hội đồng thẩm định mà chỉ đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét tính đặc thù của công ty để Hội đồng thông qua dự toán đơn giá tiền lương.

Tại hội nghị tổng kết công tác Tòa án nhân dân tối cao năm 1993, Chánh án TANDTC đã kết luận: Việc lấy tài sản của Nhà nước chia cho mọi người trong đơn vị, cơ quan, xí nghiệp là tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế”; còn việc lấy tài sản của Nhà nước chia cho một nhóm người thì bị coi là “Tham ô tài sản”

Hành vi phạm tội của M và O là lấy tài sản Nhà nước đem chia cho tất cả mọi người trong công ty nên không phạm tội “Tham ô tài sản” mà có dấu hiệu của tội “*Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại Điều 165 BLHS năm 1999.

Viện kiểm sát truy tố M và O về tội “Tham ô tài sản” và cấp sơ thẩm kết luận, xử phạt M và O về tội “Tham ô tài sản” là không đúng với bản chất vụ án.

Bị cáo O mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị nhưng hành vi của bị cáo O liên quan đến hành vi của bị cáo M và việc xem xét lại tội danh của bị cáo M về tội danh khác nhẹ hơn thì phải xem xét lại tội danh của bị cáo O để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo O.

Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M về phần tội danh, chấp

nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay; hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hình sự đối với bị cáo M và O; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra lại về phần tội danh và xem xét về hình phạt khi xét xử lại đối với M và O.

[6]- Đối với kháng cáo của 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu giám định lại thiệt hại trong vụ án: Xét thấy việc giám định của Bộ Lao động TBXH chỉ kết luận về nguyên tắc để xác định sai phạm, chưa kết luận cụ thể số tiền lương chênh lệch (do việc tăng lương tối thiểu trái pháp luật) của từng cán bộ nhân viên công ty, tính toán cụ thể tiền thuế thu nhập phải nộp của từng người, xem xét cụ thể trong số tiền này có tiền làm thêm giờ, làm thêm ngày nghỉ, ngày lễ hay không để đưa ra số liệu chính xác, bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa hôm nay.

Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của 25 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hủy một phần của quyết định án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự để điều tra lại, xác định cụ thể số tiền mà cấp sơ thẩm buộc cán bộ, nhân viên công ty xỏ số Đồng Nai phải nộp có bao gồm tiền làm thêm giờ, làm thêm ngày nghỉ, ngày lễ hay không, đã xem xét đến tiền thuế thu nhập cá nhân chưa để thoát thu cho người lao động.

[7]- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị. Căn cứ Điều 348 BLTTHS, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát, phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đào Ngọc H, Khương Thái H, Cao Thị C có hiệu lực pháp luật.

[8] Bị cáo M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, một phần kháng cáo của 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cán bộ, nhân viên công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết và dịch vụ tổng hợp Đồng Nai; hủy một phần bản án sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thùy O và hủy phần trách nhiệm dân sự; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra lại.

2- Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đào Ngọc H, Khương Thái H, Cao Thị C có hiệu

lực pháp luật.

3- Án phí phúc thẩm: Bị cáo M và 25 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai;
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai;
- (tổng đặt cho bị cáo)
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 47bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng